

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 386/TB ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Khắc K, nơi cư trú: Tổ 7, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và Anh Vũ Khắc K tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ

chồng về chung sống cùng gia đình Anh K tại phường H. Chị và Anh K chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 2/2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Thùy T, sinh ngày 21-01-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị được quyền nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Vũ Khắc K trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như Chị H trình bày. Hiện tại anh và Chị H đã sống ly thân hơn hai năm nay. Nay Chị H làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn nhưng do công việc bận nên anh không lên Tòa án hòa giải và giải quyết việc ly hôn với Chị H được. Anh đồng ý để Chị H tiếp tục nuôi con chung. Về tài sản anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh K giữ nguyên quan điểm như trên.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi Chị H và Anh K sinh sống thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn và Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống khoảng từ tháng 2 năm 2020 đến nay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh K đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Chị H được ly hôn Anh K. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của Chị H, giao con chung Vũ Thị Thùy T, sinh ngày 21-01-2019 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung Chị H và Anh K không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Vũ Khắc K kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn UBND xã T, huyện K,

thành phố Hải Phòng năm 2018, theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn, Anh K hiện đang cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, Chị H và Anh K đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị H và Anh K.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Chị H và Anh K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng nên Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ qua lời khai của gia đình, chính quyền địa phương xác định: Chị H và Anh K xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện tại, Chị H và Anh K đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh K vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh K cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn Chị H. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, đủ cơ sở xác định hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của Chị H về việc xin ly hôn Anh K là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Thùy T, sinh ngày 21-01-2019, do con chung còn nhỏ và đang ở với Chị H nên giao cho Chị H tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên

cần được chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Chị H và Anh K chưa có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi Chị H và Anh K có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị H, Anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Vũ Khắc K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Anh Vũ Khắc K.

2. Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung Vũ Thị Thùy T, sinh ngày 21-01-2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Chị H và Anh K chưa có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi Chị H và Anh K có yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị H và Anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002826 ngày 02-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Vũ Khắc K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND xã T, huyện K, Hải Phòng (ĐKKH số 28/2018);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng